

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2903** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày *16* tháng *8* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW và Nghị quyết số 24/2016/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

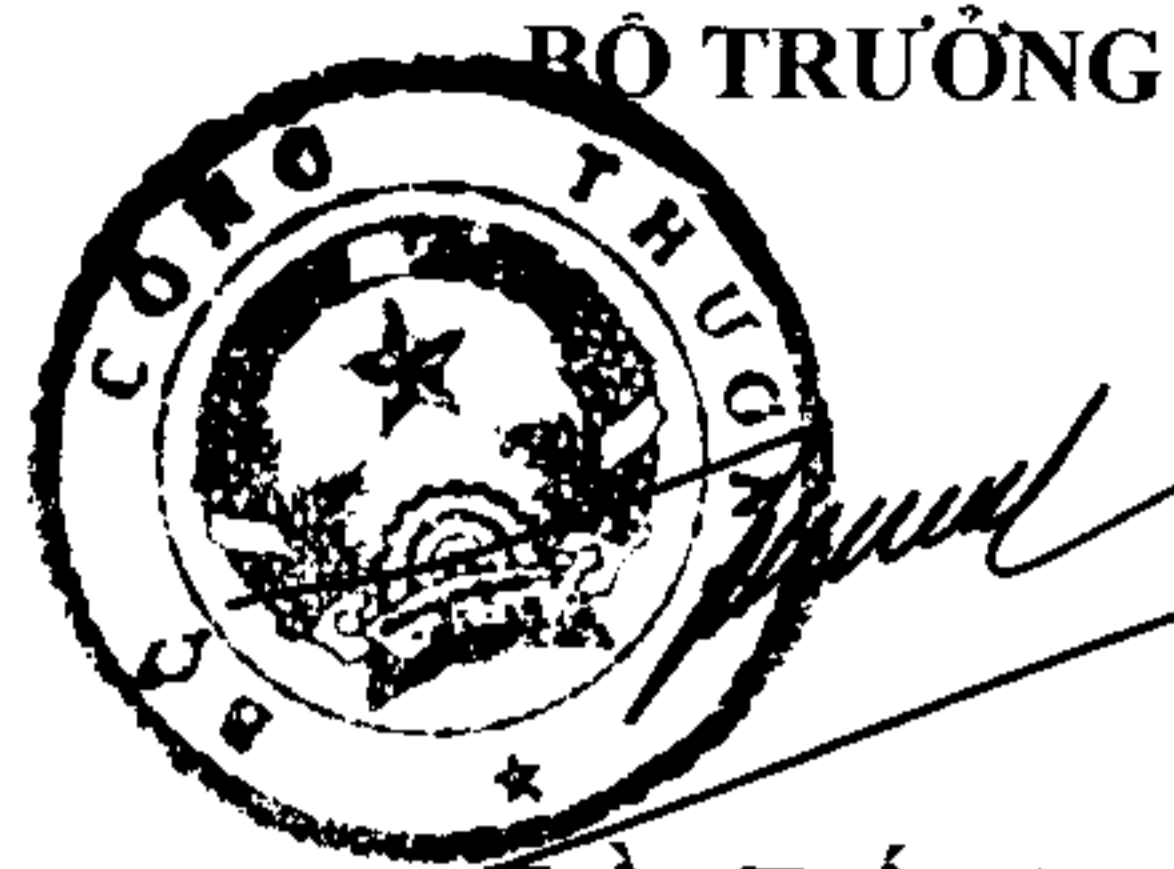
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (2).



Trần Tuấn Anh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2903/QĐ-BCT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Mục tiêu:

Triển khai thực hiện thắng lợi Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025 với các mục tiêu sau đây:

a) Giai đoạn đến 2020:

- Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP đạt từ 30-35%, tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP; tỷ trọng hàng chế biến chế tạo trong tổng kim ngạch xuất khẩu đạt từ 85-90%; lao động trong công nghiệp và xây dựng chiếm 25-30%; tốc độ tăng trưởng đầu tư và số lượng doanh nghiệp trong công nghiệp cao hơn tốc tăng trưởng bình quân toàn xã hội.

- Tốc độ tăng năng suất lao động trong ngành công nghiệp bình quân hàng năm cao hơn 5,5%; thu hẹp khoảng cách các chỉ số về năng lực cạnh tranh công nghiệp so với các nước ASEAN-4; tỷ trọng đóng góp của nhóm ngành công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo và của khu vực tư nhân năm sau cao hơn so với năm trước về số lượng doanh nghiệp, số lao động và doanh thu; tăng trưởng giá trị gia tăng của công nghiệp chế biến chế tạo (MVA) bình quân đạt từ 8-10%.

- Hình thành thí điểm một số cụm liên kết ngành công nghiệp trong các ngành công nghiệp ưu tiên; triển khai thành công một số chương trình nâng cao năng lực công nghiệp trong nước, kết nối kinh doanh giữa nhà cung cấp trong nước với các doanh nghiệp lớn trong nước và nước ngoài

- Thực hiện lộ trình thoái vốn, cổ phần hóa theo đúng kế hoạch của Nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn, Tổng công ty đã được phê duyệt.

b) Giai đoạn đến 2025:

- Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP được duy trì ở mức trên 35%, tỷ trọng hàng chế biến, chế tạo trong xuất khẩu được duy trì ở mức trên

85%; tỉ trọng lao động, doanh nghiệp và đầu tư trong công nghiệp cao hơn so với giai đoạn 2015-2020.

- Thu hẹp khoảng cách về năng lực cạnh tranh công nghiệp với các nước ASEAN-4, đặc biệt về các chỉ số liên quan đến MVA; năng suất trong ngành công nghiệp tăng bình quân từ 6-7%; tỉ trọng đóng góp của nhóm ngành công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo và của khu vực tư nhân bình quân cao hơn giai đoạn 2015-2020.

- Một số ngành công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; hình thành một số doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, đa quốc gia có năng lực cạnh tranh quốc tế.

2. Nhiệm vụ

Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động và tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của toàn ngành nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025 với các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách và thể chế cơ cấu lại ngành công nghiệp

- Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các Đơn vị liên quan: Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các Đơn vị liên quan: Rà soát, điều chỉnh bổ sung và ban hành mới một số Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo ra khung khổ pháp lý cho đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành công nghiệp, đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các cam kết quốc tế nói chung, các yêu cầu về phát triển công nghiệp nói riêng.

- Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học và công nghệ phối hợp với các Đơn vị liên quan: Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các chính sách hoàn thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa và công khai quy trình, thủ tục hành chính, triển khai, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện điện tử hóa các thủ tục kiểm tra chuyên ngành, đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp.

- Vụ Kế hoạch, Cục Công nghiệp, Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng và điều chỉnh các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư trong một số ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp xanh; các dự án đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu cho các ngành

công nghiệp để tập trung nguồn lực tạo đột phá về tăng trưởng.

+ Điều chỉnh, lồng ghép nội dung của cơ cấu lại các ngành công nghiệp vào trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hiện có của các ngành công nghiệp; lồng ghép chính sách cơ cấu lại các ngành công nghiệp với chính sách phát triển vùng; hình thành mối liên kết giữa các địa phương trong vùng thông qua các liên kết các ngành công nghiệp.

- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Đơn vị liên quan: Rà soát, đề xuất bổ sung và hoàn thiện các chính sách về bảo vệ môi trường đối với một số ngành công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xây dựng, điều chỉnh hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trong các ngành công nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam.

b) Thúc đẩy, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành công nghiệp

- Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than và các Đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tăng cường áp dụng hệ thống tổ chức sản xuất tiên tiến và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất công nghiệp, gắn sản xuất công nghiệp với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng tài nguyên và năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất công nghiệp;

+ Tập trung hỗ trợ, nâng cao năng lực nghiên cứu, tự thiết kế mẫu và sản phẩm mới trong lĩnh vực dệt may và da giày, phát triển và liên kết ngành công nghiệp thời trang với dệt may và da giày; xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ và hiện đại hóa cho một số ngành công nghiệp ưu tiên nhằm tạo giá trị tăng thêm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành.

- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Đơn vị liên quan: Xây dựng danh mục các dự án, nhà máy sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao và triển khai theo lộ trình thay thế và loại bỏ dần các thiết bị lạc hậu trong các nhà máy và đóng cửa các nhà máy gây ô nhiễm.

- Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các Đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Phát triển ngành thép nội địa, ưu tiên đầu tư phát triển các nhà máy sản xuất các loại thép mà trong nước chưa sản xuất được có công nghệ thân thiện môi trường như thép tấm cán nóng và các loại thép hợp kim phục vụ ngành cơ khí chế tạo; xây dựng lộ trình để loại bỏ dần các nhà máy gang, luyện thép và cán thép quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, sử dụng không hiệu quả tài nguyên và năng lượng thay thế bằng các nhà máy có công nghệ tiên tiến, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường;

+ Đẩy mạnh phát triển sản phẩm cơ khí, ưu tiên phát triển một số

ngành, lĩnh vực như: ô tô, các sản phẩm máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế, linh kiện phụ tùng ô tô, đóng tàu biển...;

+ Khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển ngành công nghiệp ô tô trên cơ sở bình đẳng, không phân biệt doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đáp ứng nhu cầu của thị trường và đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước; đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu của ngành;

+ Xây dựng và nâng cấp chuỗi giá trị các sản phẩm của các ngành công nghiệp như dệt may, da giày, thực phẩm, điện tử, giấy... nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tham gia mạng lưới sản xuất toàn cầu, khai thác một cách có hiệu quả quá trình hội nhập và tự do hóa thương mại mạnh mẽ trong thời gian qua; nghiên cứu phát triển thí điểm cụm liên kết ngành công nghiệp trong một số ngành công nghiệp ưu tiên;

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn nguyên liệu cho các ngành: chế biến thực phẩm, thuốc lá, giấy, dầu thực vật, sữa... Điều chỉnh cơ cấu sản phẩm phù hợp thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ trong ngành điện tử, cơ khí, dệt may, da giày; rà soát bổ sung chính sách để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cơ khí trọng điểm;

+ Lựa chọn mô hình thí điểm phát triển một số doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong lĩnh vực dệt may, da giày, linh kiện điện tử, ô tô... và triển khai nhân rộng thành công các mô hình;

- Cục Công Thương địa phương chủ trì phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và Đơn vị liên quan: Tăng cường hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới và ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên nhiên vật liệu và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Cục Công nghiệp, Vụ Dầu khí và than chủ trì phối hợp với các Đơn vị liên quan: Tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc ngành tăng cường hiệu quả khai thác và sử dụng của ngành công nghiệp khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với ngành công nghiệp than, dầu, khí và một số loại khoáng sản khác như alumin, limonit, manhetit, boxit, titan...; tổ chức điều tra, đánh giá thực chất năng lực cạnh tranh và đề xuất các giải pháp nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả của một số nguồn tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn.

c) Phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên nhằm tạo tác động lan tỏa cho toàn ngành công nghiệp

- Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan: Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ và giải pháp về tập trung ưu tiên đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến sâu đối với các sản phẩm nông lâm, thủy sản, đặc biệt là các sản phẩm Việt Nam có lợi thế cạnh tranh nhằm nâng cao giá trị gia tăng của ngành, qua đó tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, tăng giá trị xuất khẩu; khuyến khích phát triển chế biến bằng công nghệ cao.

- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan: Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thu hút đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và năng lượng mới nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đảm bảo thực hiện các mục tiêu về tăng trưởng xanh, giảm thiểu biến đổi khí hậu và cung cấp đầy đủ năng lượng với giá hợp lý, làm động lực phát triển cho các ngành công nghiệp khác.

- Cục Xúc tiến thương mại chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tăng cường công tác xúc tiến thương mại và hỗ trợ quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp, ngành công nghiệp Việt Nam ưu tiên và thương hiệu của các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam;

+ Tập trung nguồn lực triển khai Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hằng năm vào các ngành công nghiệp Việt Nam có thế mạnh như chế biến thực phẩm, đồ uống, dệt may, da giày...;

+ Đẩy mạnh công tác phối hợp, cung cấp thông tin và hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là thương mại quốc tế.

- Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động đưa hàng Việt Nam vào hệ thống phân phối của các thương hiệu nước ngoài nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam từ khâu sản xuất đến xuất khẩu.

- Cục Công Thương địa phương chủ trì phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan: Đẩy mạnh hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm thực hiện các chương trình khuyến công quốc gia có sự liên kết, tác động lan tỏa theo hướng khuyến khích phát triển các ngành nghề, sản phẩm tiêu biểu có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, phù hợp với quy mô địa phương, vùng và quốc gia.

d) Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) theo đúng lộ trình đã được phê duyệt; thực hiện tái cơ cấu các DNNN trong các ngành công nghiệp nhằm phát huy hiệu quả của các nguồn lực

- Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan:

+ Chỉ đạo đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn và tái cơ cấu các DNNN của ngành Công Thương theo đúng lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật cạnh tranh về tập trung kinh tế nhằm tạo ra môi trường cạnh tranh tích cực hơn giữa các doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển khu vực doanh nghiệp công nghiệp tư nhân;

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát DNNN thuộc Bộ Công Thương; thực hiện đầy đủ việc minh bạch, công khai hóa thông tin về hoạt động của DNNN; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp

- Các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Bộ: Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án tái cơ cấu các Tập đoàn, Tổng công ty đã được phê duyệt nhằm đổi mới quản trị, khai thác có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

đ) Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp tư nhân

- Vụ Kế hoạch phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan: Triển khai phát triển khu vực doanh nghiệp công nghiệp tư nhân có thương hiệu trong khu vực và toàn cầu; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân lớn đầu tư dài hạn, tạo dựng sản phẩm và thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh quốc tế; thu hẹp khoảng cách về năng lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp FDI trong các ngành công nghiệp như ô tô, dệt may, da giày, điện tử...

- Cục Công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia và các dự án của các doanh nghiệp FDI đầu tư tại Việt Nam.

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trong việc hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp thông qua việc cung cấp thông tin, hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, hỗ trợ xây dựng hạ tầng đến chân công trình.

- Cục Công Thương địa phương chủ trì phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, các đơn vị có liên quan: Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình khuyến công về khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp tiểu thủ công nghiệp của địa phương phát triển theo hướng bền vững nhằm nâng cao khả năng đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn về môi trường và xã hội của các thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và khai thác có hiệu quả quá trình hội nhập quốc tế về kinh tế.

- Cục Phòng vệ Thương mại: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan: Tăng cường công tác theo dõi, giám sát và sử dụng có hiệu quả các công cụ quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại như chống bán phá,

chống trợ cấp, tự vệ đối với hàng nhập khẩu và đối phó với các vụ kiện trong thương mại quốc tế có liên quan phù hợp với các cam kết quốc tế nhằm bảo vệ các ngành công nghiệp sản xuất nội địa.

- Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan: Tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch của các hoạt động kinh tế và các thành phần kinh tế; tăng cường công tác giám sát, xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh và kiểm soát độc quyền kinh doanh.

e) Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với định hướng cơ cấu lại các ngành công nghiệp

- Vụ Kế hoạch, Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công Thương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan:

+ Triển khai thực hiện điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại các ngành công nghiệp và phát triển các ngành kinh tế trên từng vùng, từng địa phương theo hướng tập trung, không dàn đều theo địa giới hành chính, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh.

+ Nghiên cứu đề xuất xây dựng các chính sách thúc đẩy việc dịch chuyển các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động, tác động xấu đến môi trường sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Chống mọi biểu hiện duy ý chí, lợi ích cục bộ trong phân bố không gian công nghiệp.

- Cục Công nghiệp, Cục Công Thương địa phương, Cục Hóa chất, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan:

+ Tập trung chỉ đạo phát triển các cụm ngành công nghiệp đối với các ngành công nghiệp ưu tiên theo lợi thế cạnh tranh, chuyên môn hóa và chuỗi giá trị như: dệt may, da giày, thực phẩm, điện tử, hóa chất và triển khai có hiệu quả các quy hoạch vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp ưu tiên, đặc biệt là đối với các ngành công nghiệp như: dệt may, da giày, chế biến thực phẩm.

+ Hình thành các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung cho dệt nhuộm, thuộc da, hóa chất, hạn chế tối đa hình thành các cơ sở sản xuất, chế biến hóa chất quy mô nhỏ.

g) Xây dựng năng lực hỗ trợ cơ cấu lại các ngành công nghiệp

- Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và than và các đơn vị có liên quan: Nâng cấp cơ sở dữ liệu về ngành công nghiệp Việt Nam (bao gồm cả hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp hỗ trợ, cơ sở dữ liệu về thống kê năng lượng) phù hợp với hệ thống thống kê quốc tế.

- Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp theo hệ thống đánh giá toàn cầu và xây dựng báo cáo đánh giá định kỳ về năng lực cạnh tranh công nghiệp của Việt Nam.

- Vụ Tổ chức cán bộ chỉ đạo các cơ sở đào tạo thuộc Bộ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan:

+ Phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao; Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp công nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực một cách thực chất theo đúng nhu cầu.

- Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than và các đơn vị liên quan: Xây dựng và triển khai các Chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa về quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội, môi trường chuẩn mực kinh doanh quốc tế.

- Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương và các đơn vị liên quan:

+ Xây dựng và triển khai Chương trình nâng cao năng lực xây dựng và thực thi chính sách;

+ Phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư phát triển các ngành công nghiệp; các trung tâm tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng công nghiệp cho cán bộ làm chính sách công nghiệp.

h) Thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực nhằm cung cấp các giải pháp hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp

Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan:

+ Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, thương mại hóa và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, lành mạnh hóa thị trường công nghệ; kiểm soát, ngăn ngừa chuyển giao công nghệ lạc hậu, ô nhiễm môi trường;

+ Tập trung đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng để nhanh chóng nâng cao năng lực công nghệ trong nước, trình độ thiết kế, chế tạo, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên;

+ Phát triển các doanh nghiệp khoa học - công nghệ trong công nghiệp, đặc biệt các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ;

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án khoa học và công nghệ về nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương và các chương trình

có liên quan khác.

i) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp:

- Vụ Kế hoạch chủ trì phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, và các Đơn vị liên quan: Tổ chức các chương trình tập huấn, quán triệt về nội dung và tổ chức triển khai cơ cấu lại ngành công nghiệp cho cán bộ, công chức toàn ngành công thương, các doanh nghiệp công nghiệp và các bên có liên quan.

- Văn phòng Bộ, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương xây dựng chương trình thông tin, truyền thông về kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp và các kết quả thực hiện, các bài học kinh nghiệm.

3. Tổ chức thực hiện

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Bộ (thông qua Vụ Kế hoạch) trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

c) Giao Vụ Kế hoạch làm đầu mối đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình báo cáo Lãnh đạo Bộ, báo cáo Chính phủ ngày 10 tháng 12 hàng năm. / *mtb*



Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI NGÀNH CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2018 - 2020, XÉT ĐẾN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2903** /QĐ-BCT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách và thể chế cơ cấu lại ngành công nghiệp				
1.	Xây dựng Đề án “Chiến lược công nghiệp hóa mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035”.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu chiến lược chính sách Công Thương, Vụ Kế hoạch.	2019
2.	Xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp Hóa chất Việt Nam giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2040.	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Cục Hóa chất	Viện Nghiên cứu chiến lược chính sách Công Thương.	2019 - 2020
3.	Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên của Việt Nam giai đoạn 2020-2030.	Nghị định Chính phủ	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương.	2019 - 2020
4.	Xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Công Thương giai đoạn 2018 – 2025.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Vụ Kế hoạch, Vụ Khoa học và Công nghệ, Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương.	2018 - 2019
5.	Nghiên cứu xây dựng khung pháp lý cho phát triển lưới điện thông minh, tích hợp năng lượng tái tạo và các chương trình điều chỉnh phụ tải.	Báo cáo của Bộ Công Thương	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và năng lượng tái tạo, Viện Năng lượng.	2018 - 2020

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
6.	Nghiên cứu sửa đổi Nghị định 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ.	Báo cáo trình Chính phủ	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương.	2018 - 2019
7.	Nghiên cứu xây dựng Đề án về chính sách phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư công nghiệp.	Báo cáo của Bộ Công Thương	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp, Vụ Kế hoạch.	2018 - 2020
II.	Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp ưu tiên nhằm tạo tác động lan tỏa cho toàn ngành công nghiệp				
	<i>Đối với nhóm ngành công nghiệp nhẹ</i>				
8.	Xây dựng Đề án về ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp thực phẩm chế biến sâu đối với các sản phẩm nông sản, thủy sản.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Viện Công nghiệp thực phẩm, Các Bộ, ngành liên quan.	2019 - 2020
9.	Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ phát triển thí điểm các trung tâm nghiên cứu, thiết kế phát triển các sản phẩm trong các doanh nghiệp dệt may và da giày.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Cục Công nghiệp, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Viện Nghiên cứu da giày, Tập đoàn Dệt may Việt Nam.	2019 - 2025
10.	Rà soát, xây dựng lộ trình về đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành dệt may và da giày trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Báo cáo của Bộ Công Thương	Vụ Khoa học và công nghệ	Cục Công nghiệp, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Viện Nghiên cứu da giày,	2018 - 2019

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
				Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Các Bộ, ngành liên quan.	
11.	Rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển ngành giấy nhằm điều chỉnh cơ cấu sản phẩm phù hợp thị trường và đề xuất điều chỉnh chính sách nhập khẩu phế liệu giấy làm nguyên liệu cho ngành sản xuất bao bì giấy Việt Nam.	Báo cáo của Bộ Công Thương	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Cục Xuất nhập khẩu, Các Bộ, ngành liên quan.	2019 - 2020
12.	Xây dựng Đề án về Kế hoạch phát triển nguồn nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp xuất khẩu (dệt may, da giày, giấy, đồ uống, thực phẩm...).	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cục Công nghiệp, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương	Vụ Kế hoạch, Các Bộ, ngành liên quan.	2019 - 2020
<i>Đối với nhóm ngành công nghiệp nặng</i>					
13.	Xây dựng chính sách phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn 2018 – 2025.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Viện nghiên cứu cơ khí, Các Bộ, ngành liên quan.	2018 - 2019
14.	Xây dựng Đề án về lộ trình loại bỏ dần các nhà máy gang, luyện thép và cán thép không hiệu quả, quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, sử dụng không hiệu quả tài nguyên và năng lượng; thay thế bằng các nhà máy có công	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cục Công nghiệp	Vụ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim, Các Bộ, ngành liên quan.	2018 - 2019

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	nghệ tiên tiến; ưu tiên phát triển các nhà máy sản xuất các loại thép mà trong nước chưa sản xuất được và phải nhập khẩu.				
<i>Đối với nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ</i>					
15.	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo đội ngũ tư vấn phát triển công nghiệp giai đoạn đến 2025.	Quyết định của Bộ Công Thương	Cục Công nghiệp	Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Vụ Tổ chức cán bộ, các trường Đại học, Cao đẳng và các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ.	2018 - 2025
16.	Xây dựng các tiêu chí ưu tiên trong lựa chọn phát triển công nghiệp hỗ trợ.	Quyết định của Bộ Công Thương	Cục Công nghiệp, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương.	Vụ Kế hoạch.	2018 - 2025
<i>Đối với ngành công nghiệp Điện</i>					
17.	Xây dựng Đề án chuyên đổi Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia thành Công ty TNHH MTV vận hành hệ thống điện và thị trường điện, hạch toán độc lập trong EVN.	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cục Điều tiết Điện lực, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp.	2018
18.	Thực hiện tách bạch chi phí phân phối điện và bán lẻ điện của Tổng công ty Điện lực.	Báo cáo của Bộ Công Thương	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Tập đoàn	2020

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
				Điện lực Việt Nam.	
	<i>Đối với ngành khai thác tài nguyên và khoáng sản</i>				
19.	Tổ chức điều tra, đánh giá thực chất năng lực cạnh tranh và đề xuất các giải pháp nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả của một số nguồn tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn như boxit, titan...	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Cục Công nghiệp	Tập đoàn than và khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim, Các Bộ, ngành liên quan.	2018 - 2020
20.	Nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật, xác định công nghệ, quy mô công suất trong chế biến một số loại khoáng sản chủ yếu tại Việt Nam phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoáng sản	Báo cáo của Bộ Công Thương	Vụ Khoa học và công nghệ	Cục Công nghiệp, Tập đoàn than và khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim, Các Bộ, ngành liên quan.	2018 - 2020
III	Đẩy mạnh cổ phần hóa, tổ chức sắp xếp lại các Doanh nghiệp nhà nước nhằm thực hiện cơ cấu lại chủ sở hữu, phát huy hiệu quả của các nguồn lực				
21.	Duy trì và cập nhật thông tin minh bạch hóa, công khai thông tin về hoạt động của các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Bộ Công Thương.	Thông tin cập nhật hằng năm trên các trang thông tin điện tử	Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp	Văn phòng Bộ Cục Công nghiệp, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than.	2018 - 2025
22.	Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ trên 50% thuộc Bộ Công	Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm	Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp	Cục Công nghiệp, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than.	2018 - 2020

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	Thương theo đúng lộ trình.				
IV	Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp tư nhân				
23.	Nghiên cứu hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp trong các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Báo cáo của Bộ Công Thương	Vụ Khoa học và Công nghệ	Cục Công nghiệp, Các Bộ, ngành liên quan.	2018
24.	Xây dựng Đề án về phát triển thương hiệu ngành thực phẩm Việt Nam.	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Cục Xúc tiến thương mại	Cục Công nghiệp, Các Bộ, ngành liên quan.	2018 - 2019
25.	Xây dựng Chương trình tổng thể về sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của một số ngành công nghiệp Việt Nam.	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Cục Phòng vệ thương mại	Cục Công nghiệp	2018
26.	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình đàm phán với các hệ thống phân phối nước ngoài các thỏa thuận, cam kết về số lượng, chủng loại sản phẩm, hàng hóa mang thương hiệu Việt Nam được phân phối trong mạng lưới của các hệ thống phân phối nước ngoài.	Báo cáo của Bộ Công Thương	Vụ thị trường châu Âu – châu Mỹ	Vụ thị trường châu Á - châu Phi, Vụ Thị trường trong nước.	2018 - 2020
V	Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với định hướng cơ cấu lại các ngành công nghiệp				
27.	Xây dựng tiêu chí, điều kiện, cơ chế cụ thể để xác định và phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp.	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Kế hoạch, Cục Công Thương địa phương.	2019

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
28.	Rà soát, đánh giá hiện trạng quy hoạch vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp như dệt may, da giày, hóa chất, thép, thực phẩm... gắn với quy hoạch của các vùng kinh tế.	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Vụ Kế hoạch, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp, Các Bộ, ngành liên quan.	2018 - 2020
29.	Rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của các cụm công nghiệp toàn quốc và đề xuất xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp giai đoạn 2020 – 2030.	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Cục Công Thương địa phương	Vụ Kế hoạch	2019 - 2020
VI	Xây dựng năng lực hỗ trợ cơ cấu lại các ngành công nghiệp				
30.	Điều tra khảo sát toàn diện về hiện trạng phát triển của các ngành công nghiệp nội địa do các doanh nghiệp 100% vốn trong nước nắm giữ.	Báo cáo và cập nhật hằng năm	Vụ Kế hoạch	Cục Công nghiệp, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than.	2019 - 2021
31.	Xây dựng và triển khai Đề án nâng cấp, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu về hệ thống công nghiệp Việt Nam (bao gồm cả hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp hỗ trợ và hệ thống cơ sở dữ liệu về năng lượng) phù hợp với hệ thống thống kê quốc tế.	Quyết định của Bộ Công Thương	Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại	Cục Công nghiệp, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than, Vụ Kế hoạch.	2018 - 2025
32.	Xây dựng Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh của một số ngành công nghiệp Việt	Báo cáo hệ thống chỉ số đánh giá năng	Vụ Kế hoạch	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Cục Công	2018 -

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	Nam.	lực cạnh tranh công nghiệp; Báo cáo năng lực cạnh tranh công nghiệp thực hiện theo định kỳ 2 năm.		ngành, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than.	2020
33.	Xây dựng Đề án đánh giá tác động của cuộc cách mạng 4.0 đến phát triển hộ kinh doanh cá thể của Việt Nam.	Báo cáo của Bộ Công Thương.	Vụ Kế hoạch	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Cục Xuất nhập khẩu, Vụ Thị trường trong nước.	2018
VII	Thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực nhằm cung cấp các giải pháp hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp				
34.	Nghiên cứu, đánh giá toàn diện tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với các ngành công nghiệp và đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong các ngành công nghiệp.	Báo cáo của Bộ Công Thương	Vụ Khoa học và Công nghệ	Cục Công nghiệp, Cục hóa chất, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Vụ Dầu khí và than, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương, Các Bộ, ngành liên quan.	2018 - 2020
35.	Xây dựng Chương trình liên kết đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, công nhân kỹ thuật cao giữa các trường đại học, trường đào tạo nghề với các doanh nghiệp theo nhu cầu và địa chỉ của ngành Công	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Vụ Tổ chức cán bộ	Các trường Đại học, Cao đẳng và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ.	2018 - 2020

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	Thương trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.				
VII I	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp				
36.	Xây dựng và triển khai chương trình tập huấn và đào tạo cho cán bộ, doanh nghiệp và các bên có liên quan về cơ cấu lại ngành công nghiệp.	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Vụ Kế hoạch	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Công nghiệp, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than, Cục Công Thương địa phương.	2018 - 2025
37.	Xây dựng và triển khai chương trình thông tin, tuyên truyền về cơ cấu lại ngành công nghiệp.	Quyết định của Bộ Công Thương	Vụ Kế hoạch	Văn phòng Bộ, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương.	2018 - 2025
38.	Xây dựng và triển khai chương trình nâng cao năng lực xây dựng và thực thi chính sách cho cán bộ làm chính sách công nghiệp.	Quyết định của Bộ Công Thương	Cục Công nghiệp	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Hóa chất, Vụ Dầu khí và Than, Cục Công Thương địa phương.	2018 - 2025